|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN MAI SƠN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG MẦM NON CHIỀNG BAN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **514** /KH-MNCB | *Chiềng Ban, ngày 07 tháng 12 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON CHIỀNG BAN**

**GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

Căn cứ Luật Giáo dục 2019 (*Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội*);

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non ban hành theo văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Kế hoạch triển khai Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Sơn La;

Căn cứ Công văn số 768/PGDĐT ngày 17/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mai Sơn về việc hướng dẫn nhiệm vụ Khảo thí và QLCLGD năm học 2020-2021.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQĐH ngày 15/6/2020 của Đảng ủy xã Chiềng Ban lần thứ XXVII nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Căn cứ Nghị quyết hội đồng nhân dân số 05/NQ-NĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân xã Chiềng Ban.

Trường Mầm non Chiềng Ban xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Chiềng Ban giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**THỰC TRẠNG TRƯỜNG MẦM NON CHIỀNG BAN HIỆN NAY**

Trường Mầm non Chiềng Ban nằm ở phía Đông Nam của huyện Mai Sơn, nằm trên địa bàn xã Chiềng Ban cách trung tâm huyện Mai Sơn 25 km về phía Đông Nam; Phía Đông giáp xã Chiềng Mung, phía Tây giáp xã Chiềng Chung, phía Nam giáp xã Chiềng Mai, phía Bắc giáp xã Hua La, thành phố Sơn La. Toàn Xã có tổng diện tích tự nhiên là 3.612ha, xã gồm có 21 bản, tiểu khu, với 1.841 hộ, 8.181 nhân khẩu, gồm: 02 dân tộc cùng sinh sống *(dân tộc Thái chiếm 80%, dân tộc Kinh và dân tộc khác 20%)*, trên địa bàn xã có nhiều cơ quan đơn vị và các doanh nghiệp bao gồm: có 02 nhà trường (01 trường MN và 1 trường TH-THCS) có 10 hợp tác xã, 01 trung tâm nghiên cứu cây giống Tây Bắc, 01 công ty sản xuất cà phê Phúc Sinh. Kinh tế của xã chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ, vận tải, tỉ lệ hộ nghèo 3,8%. Tình hình chính trị, xã hội ổn định. Văn hoá xã hội được chuyển biến tích cực.

Trường Mầm non Chiềng Ban được thành lập theo Quyết định số 571/QĐ-UB ngày 20/8/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn về việc thành lập mới Trường Mầm non Chiềng Ban.Trường có tổng diện tích 6668 m2. Có 01 trung tâm và 02 điểm lẻ, với 19 phòng học, trong đó: phòng kiên cố: 16 phòng, bán kiên cố 03 phòng phòng chức năng: 3 phòng. Cơ sở vật chất đáp ứng được tương đối tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Trong năm học 2020 -2021, được sự quan tâm của lãnh đạo chính quyền địa phương, nhà trường nhận chăm sóc và giáo dục 606 học sinh (19 nhóm/lớp), gồm các dân tộc Kinh, Thái, Mường; trong đó, Nhóm trẻ 24-36 tháng: 04 nhóm với 80 học sinh, lớp mẫu giáo bé: 04 lớp: 153 học sinh, lớp mẫu giáo nhỡ 06 lớp: 184 học sinh; lớp mẫu giáo lớn 05 lớp: 189 học sinh; Học sinh dân tộc thiểu số 454/606 trẻ chiếm 74,9%. 100% học sinh được học 2 buổi/ngày và được ăn bán trú tập trung tại trường đạt 91,8%. Trong các năm gần đây, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đạt từ 95% - 99%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm dưới 2% so với đầu năm học. Phần lớn, các cháu đến trường khỏe mạnh, ngoan, lễ phép, mạnh dạn, tự tin, hồn nhiên, tích cực tham gia các hoạt động, có kỹ năng hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, tập thể, có nề nếp tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, ăn ngủ, có kỹ năng vệ sinh, kỹ năng tự phục vụ tốt. Đa số cha mẹ học sinh có nhận thức tốt, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Trải qua 16 năm xây dựng phát triển và trưởng thành, nhà trường đã có bước khẳng định về quy mô trường lớp và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong khối các trường mầm non công lập của huyện Mai Sơn. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương cùng với sự nỗ lực phấn đấu liên tục của nhiều thế hệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các bậc cha mẹ học sinh trong trường đã cố gắng xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường, nhà trường đã vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào tháng 11/2017 theo quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc công nhận và cấp Bằng công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia năm học 2017-2018. Đây được coi là bước ngoặt lớn, là động lực để tập thể nhà trường tiếp tục phấn đấu trong các năm học tiếp theo nhà trường đã đạt được thành tích như: Tập thể trường luôn đạt Lao động tiên tiến, tập thể Lao động Xuất sắc được UBND huyện Mai Sơn tặng giấy khen; Hằng năm Chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Chiềng Ban công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; nhiều năm nhà trường luôn được cấp bằng công nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”.

**Thuận lợi**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của HU-HĐND-UBND huyện Mai Sơn, Phòng GD&ĐT huyện Mai Sơn. Sự quan tâm tạo điều kiện của cấp uỷ Đảng chính quyền địa phương.

Sự quan tâm, đồng tình ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong công tác phát triển sự nghiệp giáo dục của nhà trường về tinh thần cũng như vật chất.

Tập thể CBGVNV nhà trường luôn yêu nghề, mến trẻ, nhiệt tình có trách nhiệm cao trong công việc, đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, tích cực bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức lối sống và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ .

**Khó khăn**

Cơ sở vật chất nhà trường còn nhiều thiếu thốn như khu Ban 2 chưa có tường rào. Diện tích khuôn viên trường khu trung tâm, sân chơi chật hẹp chưa đáp ứng hết được nhu cầu học tập trải nghiệm của học sinh. Việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và phát triển vận động cho trẻ còn gặp khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí các khu vực chơi ngoài trời. Sự quan tâm của một bộ phận cha mẹ học sinh đến sự nghiệp giáo dục mầm non còn hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Đời sống nhân dân thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp nên thu nhập không ổn định đã ảnh hưởng phần nào tới công tác xã hội hóa trong nhà trường. Một số phụ huynh thường đi làm ăn xa, làm tại các khu công nghiệp để con lại cho ông bà người thân cũng ảnh hưởng phần nào đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình.

**I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Hội đồng trường**

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 5134/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Mai Sơn về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường Mầm non Chiềng Ban nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Hội đồng trường gồm 09 thành viên là đại điện tổ chức Đảng, Ban Giám hiệu, đại diện Công đoàn, Đoàn Thanh niên, đại diện các tổ chuyên môn;

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường mầm non, thường xuyên giám sát chặt chẽ các hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng tới việc giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng trường và việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường

Hội đồng trường định kỳ họp 3 lần/năm học, rà soát, thường xuyên tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Hoạt động của Hội đồng trường đã góp phần quan trọng trong việc chỉ đạo, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**2. Các hội đồng khác**

Nhà trường đã ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng tự đánh giá…

Hội đồng sáng kiến nhà trường đã tổ chức tốt việc triển khai, quản lý, thẩm định, đánh giá, xếp loại các đề tài khoa học, các sáng kiến kinh nghiệm có liên quan đến giáo dục mầm non trong phạm vi trường quản lý; Hội đồng thi đua, khen thưởng đã tổ chức tốt việc bình xét thi đua,đề nghị các cấp khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích trong nhà trường, phát động và kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua. Hiện tại nhà trường có 10 lượt giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 13 lượt giáo viên dạy giỏi cấp trường, có nhiều sáng kiến kinh nghiệp được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở được triển khai đại trà.

Hàng năm, Hội đồng tuyển sinh nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyển sinh, đảm bảo thực hiện đủ chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

**3. Các tổ chức**

Hiện tại, Công đoàn nhà trường có 37 đoàn viên công đoàn trong đó Ban

chấp Công đoàn cơ sở có 3 đồng chí do Công đoàn cơ sở bầu ra (*được Công nhận bởi Quyết định số 181/QĐ-CĐGD ngày 06/05/2017 của Ban thường vụ Công đoàn giáo dục huyện*). Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 17 đoàn viên chiếm 40.5% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên Ban chấp hành chi đoàn gồm 3 đồng chí do đồng chí Cầm Thị Hiên làm Bí thư.

Công đoàn, đoàn thanh niên nhà trường đã hoạt động tích cực và có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường; thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, luôn quan tâm đến đời sống của công đoàn viên như: các ngày Lễ, Tết, hỏi thăm ốm đau, ma chay, động viên khen thưởng kịp thời và phối hợp tốt với nhà trường tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

Hằng năm tổ chức công đoàn cơ sở được công nhận công đoàn vững mạnh; được LĐLĐ huyện Mai Sơn tặng giấy khen theo Quyết định số 291/QĐ-LĐLĐ ngày 05/9/2020 của Liên đoàn Lao động huyện Mai Sơn.

**II. QUY MÔ NHÓM, LỚP, CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**1. Quy mô nhóm, lớp**

Số nhóm, lớp (*nhà trẻ, mẫu giáo*): Tổng số: 19 lớp Trong đó lớp 24-36T: 4 nhóm, lớp MG 3-4T: 4 lớp; lớp MG 3-4T: 6 lớp; lớp MG 5-6T: 5 lớp

Tổng số HS: 606 HS; Nam: 319 HS ; Nữ: 287 HS ; HSKT: 6 HS DT Kinh: 134 HS; HSDT: 455 HS; *(trong đó DT Thái: 452 HS; DT Mường: 3 HS)*; Nữ DT: 216 HS; Số học sinh ăn bán trú tập trung: 539 cháu ;

Lớp 24 - 36 tháng: 4 lớp = 80 cháu *(trong đó:Nam 39 cháu; Nữ: 41 cháu; DT: 51 cháu; Nữ DT: 27 cháu; KT: 0 cháu)*

Lớp MG 3-4T: 4 lớp = 153 HS *(trong đó:Nam 85 cháu; Nữ: 68 cháu; DT: 112 cháu; Nữ DT: 51 cháu; KT: 02 cháu)*

Lớp MG 4-5T: 6 lớp = 184 HS *(trong đó:Nam 98 cháu; Nữ: 68 cháu; DT: 145 cháu; Nữ DT: 67 cháu; KT: 02 cháu)*

Lớp MG 5-6T: 5 lớp = 189 HS *(trong đó:Nam 97 cháu; Nữ: 92 cháu; DT: 147 cháu; Nữ DT: 72 cháu; KT: 02 cháu)*

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đều được phân chia theo độ tuổi đảm bảo theo qui định của Điều lệ trường Mầm non.

***1.2. Số trẻ ra lớp:***

19/19 nhóm lớp được tổ chức học 2 buổi /ngày, trong đó có 19 nhóm, lớp được ăn bán trú tại trường (509 trẻ chiếm 91,8%). Các cháu đến trường được tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đảm bảo quyền lợi theo quy định và được đối xử công bằng đảm bảo về thể chất và tinh thần.

Nhà trường có 06 trẻ khuyết tật học hòa nhập; Trong quá trình học trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động và được đánh giá thường xuyên, có hồ sơ theo dõi trẻ khuyết tật đầy đủ

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi cụ thể: Trẻ 24-36 tháng 80 trẻ/3 nhóm (bình quân 20 trẻ/1 nhóm); Lớp MG 3- 4T: 04 lớp 153 HS (bình quân 38,25 trẻ/1 nhóm); Lớp MG 4- 5T: 06 lớp 184 HS (bình quân 30,6 trẻ/1 nhóm) Lớp MG 5- 6T: 05 lớp 189 HS (bình quân 37,8 trẻ/1 nhóm)

***1.3. Số điểm trường: 03 điểm ( 01 điểm trung tâm và 02 điểm lẻ )***

**Khu trung tâm 10 lớp** **= 348 cháu** NT 25-36T (2 lớp = 35 cháu ; lớp bé 2 lớp = 89 cháu ; 3 lớp nhỡ = 102 cháu ; 3 lớp lớn = 122 cháu )

**Khu Thống Nhất :** **5 lớp đạt 143 cháu** (1 NT = 19 cháu; 1 lớp bé = 36 cháu ; 2 lớp nhỡ = 52 cháu ; 1 lớp lớn = 36 cháu )

**Khu Ban 2: 4 lớp đạt 115 cháu** ( 1 lớp NT = 26 cháu; 1 lớp bé = 28 cháu; 1 lớp nhỡ = 30cháu; 1 lớp lớn = 31 cháu)

***1.4. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp***

Tổng số trẻ huy động ra lớp trọng độ tuổi nhà trẻ là 82/153 cháu đạt 53,3%. ( Trong đó có 2 cháu đi học nơi khác)

Tổng số trẻ huy động trong độ tuổi Mẫu giáo cụ thể là: 524/526 đạt 99,6%

Trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%

Trong đó trẻ học trên địa bàn xã là: 464 cháu

Trẻ trên địa bàn xã đi học nơi khác: 60 cháu

Trẻ nơi khác đến học: 62 cháu

Trẻ không ra lớp: 2 cháu ( do các cháu bị khuyết tật và mắc bệnh lý khác)

Trẻ khuyết tật: 6 cháu

Bình quân trẻ nhà trẻ 20 trẻ / lớp.

Bình quân trẻ mẫu giáo 35 trẻ/ lớp

**2. Chất lượng giáo dục**

2.1. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng cho trẻ, đảm bảo chế độ ăn hợp lý; phối hợp chặt chẽ với trạm y tế trong việc tổ chức tuyên truyền và khám sức khỏe trẻ toàn trường; trẻ được theo dõi sức khỏe định kỳ, cân, đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng đầy đủ. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ. Năm học 2021-2022 tỷ lệ trẻ phát triển BT về cân nặng đạt 97.8%; về chiều cao đạt 97.4%.

2.2. Chất lượng giáo dục

Nhà trường luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục; 100% giáo viên trong trường thực hiện linh hoạt các phương pháp trong việc tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học nhằm kích thích, hứng thú tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “*học bằng chơi*”, “*chơi mà học*”. Trường Mầm non Chiềng Ban luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ được tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm từ những kiến thức thực tế phù hợp với đặc điểm của trẻ và các điều kiện thực tế sẵn có của trường và phường. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của lứa tuổi trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ, phù hợp điều kiện thực tế.

Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực phát triển cuối năm học: 100% trẻ đến trường/lớp được đánh giá, trẻ đạt từ 96% trở lên.

Tỷ lệ chuyên cần của nhà trường đạt 95% đối với trẻ 5 tuổi, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90%

100% trẻ 5 tuổi của các năm học hoàn thành chương trình GDMN. Cụ thể trong 5 năm học đều đạt 100%, vượt 5% so với chuẩn quy định

Hàng năm nhà trường đều có trẻ khuyết tật vận động nhẹ, khuyết tật về thính giác, trí tuệ được học hòa nhập tại các lớp, hàng tháng giáo viên đã xây dựng kế hoạch giáo dục riêng cho trẻ khuyết tật và được đánh giá có sự tiến bộ đạt 90%.

Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN các năm học đạt 100%

**III. ĐỘI NGŨ**

**1. Cán bộ quản lý**

1.1. Số lượng CBQL: 4 đ/c

Nhà trường có đội ngũ quản lý đủ về số lượng, có trình độ đào tạo trên chuẩn

và có đủ năng lực để lãnh chỉ đạo các hoạt động phong trào của nhà trường. 4/4đ/c trong BGH đạt tiêu chuẩn theo qui định.

1.2. Chất lượng đội ngũ CBQL

Các thành viên ban giám hiệu có trình độ đào tạo trên chuẩn và có đủ năng lực để lãnh chỉ đạo các hoạt động phong trào của nhà trường; được đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư Thông tư 25/2018/TT-BGD&ĐT ngày 08/10/2018 ban hành Quy định chuẩn HT trường mầm non; được đánh giá xếp loại theo Chuẩn đảm bảo đúng quy trình và thời gian quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt tốt chuẩn nghề nghiệp; được bồi dưỡng về lý luận chính trị, về quản lý GD. Được tập huấn về chuyên môn do sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức, qua các đợt học hè, tất cả các đợt bồi dưỡng và tập huấn đều theo qui định

**2. Giáo viên**

2.1. Số lượng giáo viên:

Toàn trường có 33 giáo viên trong đó: 04 nhóm trẻ/7 cô (đạt 1,75 cô/lớp); lớp mẫu giáo 15 lớp/ 25 cô, đạt 1,73 cô/lớp.

2.2. Chất lượng đội ngũ giáo viên

a) Chất lượng theo trình độ đào tạo

- Đạt chuẩn: 17 người

- Trên chuẩn: 5 người

- Chưa đạt chuẩn: 11 người

b) Chất lượng theo năng lực (*chuẩn nghề nghiệp*)

Loại tốt: 12/33 đ/c đạt 36,3%,

Loại khá: 9/33đ/c đạt 27,3% ;

Đạt: 1/33đ/c đạt 3,1%

Chưa đạt: 11 đ/c đạt 33,3%

Đánh giá chuẩn HT – PHT : Tốt : 4/4 đ/c đạt 100%

**3. Nhân viên:**

Nhà trường có03 nhân viên, trong đó: 1 đ/c kế toán có trình độ Đại học chuyên ngành kế toán tổng hợp; 01 đ/c nhân viên phục vụ kiêm văn thư; 01 đ/c bảo vệ; đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

Hằng năm nhân viên kế toán được bồi dưỡng về thảo luận ngân sách, đ/c văn thư được bồi dưỡng về văn thư lưu trữ; nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về công tác PCCC do công an PCCC của tỉnh triển khai, bồi dưỡng về dân quân tự vệ do công an xã triển khai; đội ngũđược tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, luôn hoàn thành tốt công việc được giao

**IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

1. **Khuôn viên nhà trường**

Về cơ sở vật chất, nhà trường có tổng diện tích là 6.668m2, trong đó diện tích các phòng học là 1.216m2, diện tích sân chơi là 1.203m2; bình quân đạt 2.17m2/1trẻ, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổng số các phòng chức năng và phòng học là 28 phòng, trong đó có 19 phòng học và 09 phòng chức năng gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó Hiệu trưởng, 01 phòng hội đồng, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng y tế, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng nhân viên; 01 bếp ăn và các phòng phục vụ học tập khác.

Nhà trường luôn cố gắng sắp xếp khoa học, gọn gàng, tận dụng mọi khoảng không có thể để tạo cơ hội cho trẻ được hoạt động. Các vườn cây của trường được trồng nhiều loại cây xanh, các loại hoa, rau… Sân chơi được trang bị các loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo khung cảnh sư phạm, phục vụ hoạt động học tập vui chơi cho trẻ sạch, đẹp, an toàn.

Phòng nghệ thuật, giáo dục thể chất được trang bị đầy đủ điều kiện CSVC, đưa vào hoạt động có hiệu quả. Bếp ăn đảm bảo theo đúng hệ thống bếp một chiều và tiêu chuẩn vệ sinh an toàn. Ngoài ra, hệ thống mạng internet được kết nối tại các nhóm, lớp đảm bảo thuận tiện cho các hoạt động chuyên môn. Các phòng chức năng nhà trường trang bị 03 máy tính, 05 máy in, 03 máy chiếu đủ đáp ứng cho công tác quản lý và giảng dạy.

Khuôn viên nhà trường có tường rào bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ; có nhiều cây xanh tạo bóng mát, cảnh quan môi trường luôn Xanh-sạch-đẹp và an toàn, có cổng, biển trường theo quy định. Nhà trường có đầy đủ khu vui chơi cho trẻ khám phá như: “góc thư viện” “Góc địa phương”,“Vườn Cổ tích”, khu “Phát triển vận động”, khu “Vườn rau, vườn hoa”......

**2. Cơ sở vật chất phục vụ cho học tập**

2.1. Phòng học: 19

2.2. Phòng chức năng : 01 (*Nghệ thuật;*)

2.3. Nhà đa năng : 0

2.4. Sân chơi, bãi tập : 03

2.5. Thiết bị dạy học: 19 bộ

**3. Khối phòng phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng**

3.1. Nhà bếp ăn bán trú, thiết bị phục vụ bán trú: 01

3.2. Nhà kho: 01

**4. Khối hành chính quản trị**

4.1. Phòng Hội đồng: 01

4.2. Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: 03

4.3. Phòng truyền thống: chung với phòng Hội đồng : 01

4.4. Phòng nhân viên: 01

4.5. Phòng y tế: 01

4.6. Phòng bảo vệ: 01

4.7. Nhà vệ sinh: 04

4.8. Khu để xe: 01

**V. CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GD**

**1. Kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục**

**Mức 1:** Số tiêu chí đạt: 25/25 (100%) số tiêu chí không đạt: *Không*

**Mức 2:** Số tiêu chí đạt: 25/25 (100%) số tiêu chí không đạt: *Không*

**Mức 3:** Số tiêu chí đạt: 19/19 (100%) số tiêu chí không đạt: *Không*

**Mức 4:** Số tiêu chí đạt: 4/6 tỷ lệ 66.7% số tiêu chí không đạt 2/6 tiêu chí **=** 33.3% (**Không đạt).**

**2. Kết luận:** Tự đánh giánhà trường đạt kiểm định CLGD mức 3.

**PHẦN THỨ HAI**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020-2025**

**I. TẦM NHÌN, SỨ MẠNG, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

**1. Tầm nhìn**

Tạo được môi trường học tập thân thiện, phòng học thoáng mát, rộng rãi, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ, phát triển hết tài năng của mình.

Đến năm 2025 Trường Mầm non Chiềng Ban là một trường chất lượng có đủ CSVC, có đủ phòng làm việc của ban giám hiệu, các phòng chức năng và trang thiết bị hiện đại .

Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, trẻ biết sáng tạo, có năng lực tư duy.

**2. Sứ mạng**

Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ của trẻ em. Vì vậy, cần quán triệt quan điểm coi đầu tư cho giáo dục mầm non là đầu tư cho chiến lược, lâu dài.

Phát triển giáo dục mầm non là trách nhiệm chung của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân và toàn xã hội nhằm đảm bảo các quyền lợi của trẻ em, thực hiện tốt mục tiêu “Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai” và đảm bảo mục tiêu về an sinh xã hội.

Các cấp chính quyền và các ngành chức năng có trách nhiệm quản lý, tăng cường đầu tư cho giáo dục mầm non. Nhà trường phối kết hợp cùng gia đình và các cấp chính quyền quan tâm, chăm lo tới lứa tuổi mầm non, đa dạng hóa các phương thức chăm sóc, giáo dục trẻ em.

**3. Cơ hội**

Nhà trường luôn đón nhận được sự quan tâm của UBND huyện Mai Sơn phòng Giáo dục và Đào tạo. Sự chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể của địa phương.

Ban thường trực Hội cha mẹ học sinh nhà trường luôn nhiệt tình, trách nhiệm cao cùng với nhà trường có sự phối hợp, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên đa số trẻ, nhiệt tình, đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt và kinh nghiệm, tâm huyết cống hiến.

**4. Thách thức**

Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, hệ thống điện nước và công trình vệ sinh sân chơi khu Ban 2 bắt đầu xuống cấp,. Nhà trường thiếu mốt số phòng chức năng như phòng Kisrmat,.Trang thiết bị dạy học hiện đại còn hạn chế.

Hiện nay theo yêu cầu của xã hội và phụ huynh ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập; Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và liên tục được nâng cao về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác.

Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội; xu thế cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường và trong thời kỳ hội nhập.

Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học tích cực, và nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên còn hạn chế.

**II. MỤC TIÊU**

1. **Mục tiêu chung**

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ. tập trung quản lý chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng nâng cao phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục mầm non.

Tiếp tục đề xuất, tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn để xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn trong và ngoài nhà trường; tích cực tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo mọi điều thuận thuận lợi đáp ứng yêu cầu dạy và học; nâng cao trách nhiệm của đội ngũ giáo viên trong nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, phòng tránh bạo lực học đường. Phấn đấu xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng cấp độ III.

1. **Mục tiêu cụ thể**

Trường Mầm non Chiềng Ban luôn phát huy các thành tích đã đạt được. Nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng với tình hình đổi mới; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa; chú trọng nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Trong giai đoạn 2020-2025 nhà trường phấn đấu duy trì trường mầm non đạt kiểm định cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

**2.1. Qui mô nhóm, lớp, số trẻ**

Nhà trẻ : 3- 4 nhóm = 70 - 90 học sinh, tỷ lệ huy động 50-65%

Mẫu giáo 15-20 lớp = 500 - 600 học sinh, tỷ lệ huy động 100%

**2.2. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục**

- 100% trẻ được theo dõi biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ.

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.

- Giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân, suy dinh dưỡng thấp còi xuống dưới 3%.

- 100% nhóm lớp thực hiện đúng chương trình.

- 95 - 97% trẻ nắm được các kỹ năng thông qua các HĐ theo từng chủ đề.

- 90 - 95% trẻ đạt các chỉ số cuối độ tuổi.

Trong đó: Nhà trẻ: Đạt 85 - 95%; Mẫu giáo: Đạt 95 - 98%;Trẻ 5 tuổi: 100% trẻ đạt.

**2.3. Chất lượng đội ngũ**

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.

Có trên 30% số tiết dạy hàng ngày sử dụng công nghệ thông tin.

Phấn đấu đến năm 2025 CBGV-NV có 90% trình độ ĐHSPMN

Giáo viên đạt “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” đạt 85% trở lên, cấp huyệnđạt tỷ lệ trên 50% trở lên, cấp tỉnh tỷ lệ 20% trở lên.

**2.4. Cơ sở vật chất, khuôn viên trường học**

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, hội cha mẹ học sinh huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

Xây dựng, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, trang bị thêm các thiết bị phục vụ dạy học hiện đại. Xây dựng phòng tin học, các phòng chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại. Xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

Huy động công lao động của các bậc phụ huynh, ủng hộ công xây vườn rau, bồn hoa, sửa chữa khu vận động, góc địa phương; Huy động kinh phí mua sơn, đồ dùng, dụng cụ để vẽ, tạo môi trường tại góc vận động; Huy động các nguồn kinh phí mua bổ sung mua sắm nhà bóng; Xin cấp trên cấp bổ sung cho 02 – 03 bộ đồ chơi ngoài trời, máy tính, máy chiếu và 19 nhóm, lớp đồ dùng dạy học tối thiểu, tủ đựng tài liệu văn phòng, tủ để tư trang cho trẻ.

**2.5. Kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia**

Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, rà soát theo 5 tiêu chuẩn, 69 tiêu chiêu chí tiếp tục bổ sung điều chỉnh kịp thời.

Duy trì trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng cấp độ III.

**2.6. Phổ cập giáo dục mầm non**

Duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Tiếp tục phối hợp cùng với các trường MN trên địa bàn Xã làm tốt công tác duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đảm bảo chất lượng.

Làm tốt công tác điều tra 2 lần/ năm. Thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật thông tin số liệu trên phần mềm quản lý dữ liệu đảm bảo đúng tiến độ.

Bố trí giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi có trình độ trên chuẩn trở lên và có năng lực trong việc giáo dục trẻ.

Tăng cường trang sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho lớp 5 tuổi.

**III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

**1. Qui mô nhóm, lớp, số trẻ** *(chỉ tiêu theo số lượng)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung**  **thực hiện** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** | **Năm học**  **2023-2024** | **Năm học**  **2024-2025** |
| **1. Nhóm, lớp** | 19 | 19 | 18 | 19 | 19 |
| - Nhà trẻ | 4 | 3 | 3 | 4 | 4 |
| - Lớp MG | 15 | 16 | 16 | 16 | 16 |
| + MG 3 tuổi | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| + MG 4 tuổi | 6 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| + MG 5 tuổi | 7 | 6 | 5 | 5 | 5 |
| **2. Tổng số trẻ** | 606 | 554 | 516 | 514 | 495 |
| Trẻ nhà trẻ | 80 | 74 | 79 | 90 | 92 |
| Trẻ mẫu giáo | 526 | 480 | 437 | 432 | 437 |
| + Trẻ 3 tuổi | 153 | 144 | 139 | 148 | 150 |
| + Trẻ 4 tuổi | 184 | 156 | 145 | 139 | 148 |
| + Trẻ 5 tuổi | 189 | 180 | 153 | 145 | 139 |
| **3. Trẻ dân tộc** | 454 | 420 | 350 | 345 | 342 |
| Trẻ nhà trẻ | 51 | 42 | 45 | 44 | 41 |
| Trẻ mẫu giáo | 403 | 378 | 305 | 341 | 301 |
| **4. PCGDMN** | 189 | 180 | 153 | 145 | 139 |
| Số trẻ 5 tuổi (HTCT) | 189 | 180 | 153 | 145 | 139 |

**2. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục** *(Chỉ tiêu theo tỷ lệ %)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung thực hiện** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** | **Năm học**  **2023-2024** | **Năm học**  **2024-2025** |
| **1. CS-ND** |  |  |  |  |  |
| - Tỷ lệ trẻ được khám sức khỏe | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| - Tỷ lệ trẻ PTBT về cân nặng | 97,8 % | 98 % | 98 % | 98 % | 98 % |
| + Trẻ nhà trẻ | 94,6% | 95% | 95% | 95% | 95% |
| + Trẻ mẫu giáo | 97% | 97% | 97% | 97% | 97% |
| - Tỷ lệ trẻ PTBT về chiều cao | 97,4% | 97,4% | 98% | 98% | 98% |
| + Trẻ nhà trẻ | 92% | 92% | 92% | 92% | 92% |
| + Trẻ mẫu giáo | 94% | 94% | 94% | 94% | 94% |
| - Tỷ lệ chuyên cần | 98% | 98% | 98% | 98% | 98% |
| + Trẻ nhà trẻ | 95 % | 95 % | 95 % | 95 % | 95 % |
| + Trẻ mẫu giáo | 97% | 97% | 97% | 97% | 97% |
| - Tỷ lệ trẻ học 2B/ngày | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| + Trẻ nhà trẻ | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| + Trẻ mẫu giáo | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| - Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú | 91.8% | 92% | 92% | 92% | 92% |
| + Trẻ nhà trẻ | 86,4% | 90% | 90% | 90% | 90% |
| + Trẻ MG | 92,7% | 93% | 93% | 93% | 93% |
| **2. CLGD** |  |  |  |  |  |
| - Tỷ lệ đạt yêu cầu về PTTC | 96,5% | 96,5% | 97% | 97% | 97% |
| + Trẻ nhà trẻ | 93% | 93% | 94% | 94% | 94% |
| + Trẻ MG | 97% | 97% | 98% | 98% | 98% |
| - Tỷ lệ đạt yêu cầu về PTNN | 97,4% | 97,4% | 98% | 98% | 98% |
| + Trẻ nhà trẻ | 94,5% | 94,5% | 95% | 96% | 96% |
| + Trẻ mẫu giáo | 97% | 97% | 98% | 98% | 98% |
| - Tỷ lệ đạt yêu cầu về PTNT | 97,8% | 98% | 98% | 98% | 98% |
| + Trẻ nhà trẻ | 95% | 95% | 95% | 96% | 96% |
| + Trẻ mẫu giáo | 97% | 97% | 98% | 98% | 98% |
| - Tỷ lệ đạt yêu cầu về PTTM | 96,3% | 97% | 97% | 98% | 98% |
| + Trẻ nhà trẻ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| + Trẻ mẫu giáo | 96,3% | 97% | 98% | 98% | 98% |
| - Tỷ lệ đạt yêu cầu về PTTCXH | 96% | 96% | 97% | 97% | 97% |
| + Trẻ nhà trẻ | 94% | 94% | 95% | 95% | 95% |
| + Trẻ mẫu giáo | 96% | 96,5% | 97% | 97% | 97% |
| - Tỷ lệ trẻ 5T HTCTGDMN | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |

**3. Đội ngũ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung thực hiện** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** | **Năm học**  **2023-2024** | **Năm học**  **2024-2025** |
| 1. Trình độ đào tạo (%) |  |  |  |  |  |
| - Đạt chuẩn | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| - Trên chuẩn | 75.7% | 81% | 81% | 81% | 81% |
| - Trình độ LLCT | 59% | 59% | 62% | 62% | 62% |
| - Trình độ tin học | 86% | 86% | 88% | 90% | 90% |
| - Trình độ NN/tiếng DT | 62% | 62% | 62% | 65% | 65% |
| 2. Chuẩn nghề nghiệp (%) |  |  |  |  |  |
| + Loại tốt | 81% | 81% | 83% | 83% | 83% |
| + Loại khá | 19% | 19% | 17% | 17% | 17% |
| 3. Kết quả xếp loại CCVC (%) |  |  |  |  |  |
| + HTXSNV | 19% | 19% | 19% | 19% | 19% |
| + HTTNV | 81% | 81% | 81% | 81% | 81% |
| 4. Đảng viên (%) | 73% | 75% | 77% | 79% | 81% |
| 5. Giáo viên giỏi các cấp (%) |  |  |  |  |  |
| - Cấp trường | 60% | 64% | 66% | 66% | 66% |
| - Cấp huyện | 50% | 52% | 52% | 54% | 54% |
| - Cấp tỉnh | 16% | 16% | 16% | 16% | 16% |
| 6. SKKN (%) |  |  |  |  |  |
| - Cấp cơ sở | 13% | 13% | 13% | 13% | 13% |
| - Cấp tỉnh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7. Danh hiệu thi đua cá nhân (%) |  |  |  |  |  |
| - LĐTT | 97% | 97% | 97% | 97% | 97% |
| - CSTĐ sơ sở | 13% | 13% | 13% | 13% | 13% |
| - CSTĐ tỉnh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8. Hình thức khen thưởng |  |  |  |  |  |
| - Bằng khen TTCP | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - Bằng khen BGD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - Bằng khen UBND | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| - Giấy khen UBND | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| - Giấy khen Giám đốc SGD | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 |

**4. Nhà trường, các tổ chức đoàn thể**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung thực hiện** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** | **Năm học**  **2023-2024** | **Năm học**  **2024-2025** |
| 1. Xếp loại mức độ HTNV hàng năm | | | | | |
| - Trường | HTTNV | HTXSNV | HTTNV | HTTNV | HTXSNV |
| - Chi bộ | HTXSNV | HTTNV | HTTNV | HTTNV | HTXSNV |
| - Công đoàn | Vững mạnh | Vững mạnh | Vững mạnh | Vững mạnh | Vững mạnh |
| - Đoàn TN | Vững mạnh | Vững mạnh | Vững mạnh | Vững mạnh | Vững mạnh |
| - Tổ chuyên môn | HTXSNV | HTXSNV | HTXSNV | HTXSNV | HTXSNV |
| 2. Danh hiệu thi đua tập thể | | | | | |
| - Trường | TTLĐTT | TTLĐTT | TTLĐTT | TTLĐTT | TTLĐTT |
| - Tổ chuyên môn | TTLĐXS : 01 | TTLĐXS : 01 | TTLĐXS : 01 | TTLĐXS : 01 | TTLĐXS : 01 |
| 3. Hình thức khen thưởng | | | | | |
| - Trường | Giấy khen | Bằng khen | Giấy khen | Giấy khen | Bằng khen |
| - Chi bộ | Giấy khen | Giấy khen | Giấy khen | Giấy khen | Giấy khen |
| - Công đoàn | Giấy khen | Bằng khen | Giấy khen | Giấy khen | Bằng khen |
| - Đoàn TN | Giấy khen | Giấy khen | Giấy khen | Giấy khen | Giấy khen |
| - Tổ chuyên môn | Giấy khen : 01 | Giấy khen : 01 | Giấy khen : 01 | Giấy khen : 01 | Giấy khen : 01 |
| 6. KĐCL GD và đạt CQG | | | | | |
| - Tự đánh gía KĐCLGD (Đạt mức) | Cấp độ 3 | Cấp độ 3 | Cấp độ 3 | Cấp độ 3 | Cấp độ 3 |
| - CQG (Phấn đấu đạt chuẩn năm nào ?) | Năm 2022  Mức độ 2 | Duy trì  Mức độ 2 | Duy trì  Mức độ 2 | Duy trì  Mức độ 2 | Duy trì  Mức độ 2 |

**5. Cơ sở vật chất và kinh phí thực hiện**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung thực hiện** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** | **Năm học**  **2023-2024** | **Năm học**  **2024-2025** |
| Phòng học | 19 | 19 | 19 | 19 | 19 |
| Phòng chức năng | 08 | 08 | 08 | 08 | 08 |
| Góc địa phương | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |
| Đồ chơi ngoài trời | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |
| Thiết bị nhà bếp | 02 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| Thiết bị dạy học | 19 | 19 | 19 | 19 | 19 |
| Tăng âm loa đài | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| Cải tạo môi trường | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| **Kinh phí** | 200  triệu đồng | 250  triệu đồng | 200  triệu đồng | 200  triệu đồng | 270  triệu đồng |

**IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nhóm giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục**

Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cơ quan quản lý các cấp về Giáo dục mầm non. Quán triệt đến 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành, cập nhật các văn bản mới ban hành, lưu trữ đầy đủ, khoa học.

Ban giám hiệu rà soát các quy trình, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và phối hợp trong xử lý công việc. Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong đơn vị.

Triển khai thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN và chuẩn nghề nghiệp GVMN. Đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên trong hoạt động CSGD trẻ, tránh chạy theo thành tích.

Tăng cường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về giáo dục mầm non giữa các trường trong thành phố.

Chú trọng chăm lo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; tạo mọi điều kiện để trẻ em được hưởng thụ sự bình đẳng về giáo dục; tổ chức thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo Quyết định số 2329/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường**

Nhà trường tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến giáo dục mầm non theo phân cấp quản lý. Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu, cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về GDMN phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu quy hoạch cán bộ quản lý; bố trí, sắp xếp, lựa chọn những cán bộ quản lý có tầm, có năng lực, tận tâm, sáng tạo để đưa vào diện quy hoạch; tăng cường bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non thuộc diện quy hoạch *(phấn đấu* *100% cán bộ quản lý, đối tượng quy hoạch chức danh CBQL trong nhà trường có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên)*.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng chuyên môn nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu cao của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Tổ chức kiểm tra đánh giá chặt chẽ, đúng quy định. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý (chuẩn hiệu trưởng), giảng dạy (chuẩn nghề nghiệp giáo viên) nhằm đánh giá đúng năng lực từng cá nhân để có kế hoạch bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển đội ngũ kế cận.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, Tiếp tục thực hiện nội dung “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tăng cường cho học sinh được khám phá, trải nghiệm, tham quan với môi trường xung quanh, môi trường xã hội.

Đẩy mạnh các giải pháp xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; có đủ nhà vệ sinh, đảm bảo sạch sẽ cho trẻ và giáo viên. Tổ chức các trò chơi dân gian, hát dân ca, hát quốc ca, các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục kỹ năng sống lồng ghép vào các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoại khóa phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong dạy và học. Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử… Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại nhà trường. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì, giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng cân nặng, chiều cao cho trẻ.

Thực hiện ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm sạch đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ. Hàng ngày có sự giám sát chặt chẽ nguồn thực phẩm về số lượng cũng như chất lượng thực phẩm được giao nhận giữa nhà bếp, người bán thực phẩm, tiếp phẩm và Ban giám hiệu nhà trường.

Thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong trường Mầm non giai đoạn 2021-2025. Đảm bảo nội dung, hình thức phù hợp với trẻ mầm non. Thực hiện cho trẻ làm quen với Tiếng Anh cho trẻ tại các lớp mẫu giáo, mời giáo viên nước ngoài tại trung tâm ngoại ngữ về dạy.

**3. Nhóm giải pháp về xây dựng Kế hoạch giáo dục theo hướng đổi mới**

Tiếp tục Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào chương trình, hướng dẫn nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mai SơnKế hoạch giáo dục đủ 35 tuần/năm. Các đồng chí giáo viên xây dựng kế hoạch phù hợp với nhận thức, nhu cầu của trẻ, phù hợp với điều kiện ở lớp. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, phù hợp sau cuối ngày, cuối tháng.

Tham gia bồi dưỡng nâng cao nhận thức và các kỹ năng xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đổi mới do phòng GD&ĐT tổ chức; trang bị các tài liệu đầy đủ cho đội ngũ giáo viên. Tăng cường tự nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả các nội dung phù hợp điều kiện thực tế của địa phương nhằm xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp.

Hướng dẫn giáo viên lựa chọn các nội dung xây dựng kế hoạch tuần, kế hoạch chủ đề, chủ điểm dựa trên nhu cầu, đặc điểm và hứng thú của trẻ, dựa trên mục tiêu cuối độ tuổi và kết quả mong đợi của trẻ. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp.

Tích cực phát huy, duy trì tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường tổ chức các buổi thảo luận nhóm, sinh hoạt tổ chuyên môn. Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do Phòng GD tổ chức.

Đại diện Ban giám hiệu nhà trường kết hợp với các tổ trưởng tổ chuyên môn xây dựng chủ đề,chủ điểm trong năm học; tổ chức hướng dẫn cho giáo viên lập kế hoạch giáo dục phù hợp với nhóm lớp, với trẻ.

Thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho các nhóm lớp phù hợp với bối cảnh địa phương.

Tăng cường mọi điều kiện cơ sở vật chất, mọi điều kiện về môi trường trong viêc thực hiện kế hoạch giáo dục được diễn ra thuận lợi và phù hợp.

Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, tổ chức bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Tham mưu cho Ban lãnh đạo UBND huyện Mai Sơn, ngành giáo dục, đề xuất với các ban, ngành có liên quan về việc xây thêm phòng chức năng, phòng làm việc của ban giám hiệu đáp ứng mọi điều kiện dạy và học.

**4. Nhóm giải pháp về xây dựng các điều kiện để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ**

Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi lúc, mọi nơi trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong nhà trường và triển khai thực hiện Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” trong trường mầm non. Thựchiện công tác kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tăng cường trang sắm, bổ sung mọi điều kiện cơ sở vật chất, các phương tiện hiện đại nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Thường xuyên tổ chức hội thi, lễ hội cho trẻ; Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng chú trọng rèn luyện nề nếp cho trẻ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kỳ và tiêm chủng mở rộng, thường xuyên cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng nhằm phát hiện trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi và trẻ béo phì để tìm ra biện pháp trao đổi với phụ huynh học sinh về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Thực hiện có hiệu quả, thiết thực đánh giá việc thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện và bối cảnh; trên cơ sở kết quả đánh giá việc thực hiện Chương trình và kết quả thực hiện chuyên đề của giai đoạn trước, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*";

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức phổ biến Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục.**

Kế hoạch phương phướng chiến lược phát triển nhà trường được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường, để kế hoạch chiến lược của nhà trường trở thành kế hoạch chiến lược của từng cá nhân, tổ chức đơn vị trong nhà trường với mục tiêu chiến lược và giải pháp chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn.

Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 được công khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường qua Zalo, messenger để CBQL, GV, NV nắm bắt và thực hiện theo từng lộ trình năm học, giai đoạn. Phương hướng chiến lược được đăng tải lên trang hòm thư điện tử chung ([mnchiengban.maison@gmail.com](mailto:mnchiengban.maison@gmail.com)); niêm yết tại bảng tin trường để Cha mẹ học sinh, nhân dân trên địa bàn nắm bắt và đóng nhà góp ý kiến và công khai trên trang Web của nhà trường <http://mnchiengban.phonggdms.edu.vn>

1. **Phân công trách nhiệm thực hiện**

**2.1. Đối với Hiệu trưởng**

Hiệu trưởng xây dựng phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, theo từng lộ trình chỉ tiêu phân đấu theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, của trường.

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng bổ sung, góp ý kiến tham gia xây dựng kế hoạch phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 .

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học *.*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp.

**2.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Cùng với Hiệu trưởng xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường phân công theo từng mảng: phụ trách chuyên môn, cơ sở vật chất, phổ cập, xây dựng trường chuẩn quốc gia, thi đua khen thưởng.... có giải pháp bổ sung kịp thời, để đạt được các mục tiêu đề ra.

Căn cứ nhiệm vụ giải pháp tại Kế hoạch này và tình hình thực tiễn của nhà trường ban hành văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục ở nhà trường và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; chủ động phối hợp với các đoàn thể triển khai, kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp. Hằng năm rà roát, bổ sung phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020–2025 cho phù hợp .

**2.3. Các tổ chức đoàn thể**

*a) Công đoàn*

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch này.

Phát huy cao độ vai trò của cá nhân trong thi hành nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc các thành viên của tổ chức mình bám sát vào kế hoạch của trong năm để cùng điều chỉnh những vấn đề chưa hợp lý, chưa phù hợp với thực tế để đạt được mục tiêu đề ra.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong mọi hoạt động; làm tốt việc động viên, giúp đỡ cán bộ, giáo viên trong nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ cũng như trong cuộc sống tạo thành một khối đoàn kết thống nhất trong nhà trường xây dựng nhà trường thành một tập thể sư phạm vững mạnh toàn diện.

*b) Đoàn Thanh niên*

Ban chấp hành Chi đoàn Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch của nhà trường đề ra.

Phát huy vai trò của thanh niên trong thi hành nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc các thành viên của tổ chức chi đoàn và bám sát vào kế hoạch của nhà trường trong năm để cùng điều chỉnh những vấn đề chưa hợp lý, chưa phù hợp với thực tế để đạt được mục tiêu đề ra.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong mọi hoạt động; làm tốt việc động viên, giúp đỡ cán bộ, giáo viên trong nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ cũng như trong cuộc sống tạo thành một khối đoàn kết thống nhất trong nhà trường. Xác định là cánh tay đắc lực của nhà trường.

*c) Ban đại diện cha mẹ*

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường có kế hoạch cụ thể trong công tác, xác định nhiệm vụ cụ thể của ban với nhà trường, các bậc cha mẹ học sinh. Tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

Quản lý thu - chi các nguồn thu, chi của cha mẹ học sinh có hiệu quả, đúng mục đích và đúng nguyên tắc.

Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.Tham gia tích cực vào các phong trào, các hoạt động của nhà trường, là cầu nối, gắn kết các nhu cầu, các ý kiến tham gia đóng góp của phụ huynh học sinh cho nhà trường để có thể điều chỉnh những vấn đề chưa hợp lý, đảm bảo tốt giữa 3 môi trường giáo dục: Gia đình – Nhà trường – Xã hội

**2.4. Đối với các tổ chuyên môn, tổ văn phòng**

 Phối hợp với Chuyên môn trường trong việc triển khai các giải pháp đổi mới, cụ thể hóa việc ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phối hợp với các đoàn thể trong trường tham mưu cho BGH tổ chức triển khai nhiệm vụ hàng năm đạt kết quả năm sau cao hơn năm trước.

**2.5. Đối với giáo viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tổ chức thực hiện kế hoạch, cụ thể hoá nội dung, biện pháp xây dựng kế hoạch tổ và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn. CBGV tự xây dựng kế hoạch để thực hiện kế hoạch thực hiện các nội dung đề ra các tiêu chí phấn đấu gắn với nhiệm vụ được giao, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

**2.6. Nhân viên**

*a) Kế toán*

Kế toán: Phụ trách các công việc của nhân viên kế toán theo qui định. Đề xuất phương án và thao tác hợp đồng lao động trong nhà trường. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Hiệu trưởng và các cơ quan chức năng về hồ sơ tài chính kế toán hàng năm; có trách nhiệm bảo quản lưu giữ hồ sơ theo qui định hiện hành.

*b) Văn thư*

Quản lý công văn đến, đi. Giúp việc cho hiệu trưởng về soạn thảo các văn bản, kế hoạch, báo cáo, Quyết định... Nộp báo cáo, kế hoạch các hoạt động của nhà trường với cấp trên.

*c) Y tế*

Trực tiếp phụ trách công tác Y tế học đường, kiêm nhiệm công tác thủ quĩ của nhà trường. Có trách nhiệm tiếp tân hội nghị hoạch khi nhà trường có khách.

Kiểm tra vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường. Giao nhận thực phẩm, kiểm tra lưu mẫu thức ăn, kiểm thực 3 bước.

d) Cấp dưỡng

Thực hiện nhiệm của nhân viên nuôi dưỡng: sơ chế, chế biến món ăn cho trẻ theo đúng quy trình bếp 1 chiều.Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ trong trường mầm non, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc thực phẩm. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

*e) Bảo vệ*

Thường trực tại trường để hướng dẫn khách đến liên hệ công tác, nhắc nhở phụ huynh chấp hành các quy định khi đến trường đảm bảo nghiêm túc, lịch sự, nhã nhặn, tận tình, chu đáo. Thường xuyên tuần tra bao quát toàn khu khu vực trong phạm vi quản lý của trường, ngăn chặn người ngoài vào trường khi không có yêu cầu công tác; giám sát, kiểm tra người mang tài sản của trường ra khỏi cơ quan. Khi có biểu hiện bất thường về trật tự phải báo cho lãnh đạo đơn vị biết để có biện pháp xử lý. Quản lý chìa khóa cổng trường. Mở và đóng cổng trường đúng qui định.

**VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. **Đối với UBND huyện**

Hỗ trợ về cơ chế chính sách tài chính để Nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học cho nhà trường.

Quan tâm bố trí đủ giáo viên theo quy định, đồng thời có cơ chế hỗ trợ chế độ chính sách cho các nhân viên nuôi dưỡng.

**2. Đối với Phòng GD&ĐT.**

Phê duyệt Kế hoạch phương hướng chiến lược phát triển nhà trường và hỗ trợ cho nhà trường trong thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động hoạt động nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

Tăng cường chỉ đạo, tư vấn, thúc đẩy nhà trường về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Tham mưu cho UBND huyện về tăng cường CSVC và bố trí đủ giáo viên, nhân viên theo quy định. Tham mưu hỗ trợ chính sách cho nhân viên nuôi dưỡng.

**3. Đối với UBND xã Chiềng Ban**

Quan tâm, hỗ trợ về cơ sở vật chất để nhà trường xây dựng môi trường bên trong và bên ngoài phong phú cho trẻ hoạt động.

Tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân ủng hộ chủ trương xây dựng nhà trường góp phần cũng cố nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường Mầm non trường Mầm non Chiềng Ban, giai đoạn 2020-2025 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Đề nghị các bộ phận, cá nhân thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT (b/c):  - Đảng uỷ - UBND xã Chiềng Ban(b/c);  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Phùng Thị Hiền** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÊ DUYỆT**  **CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lò Văn Sâm** |